

Số: /CTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2021

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy  
về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.**

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết trong toàn tỉnh nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra.

#### **2. Yêu cầu**

- Chương trình phải được sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, cấp ủy đảng, sự điều hành triển khai của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; sự giám sát của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan truyền thông; xác định tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết là nhiệm vụ trọng tâm cần có sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, kiên trì.

- Chương trình bám sát các nhiệm vụ của Nghị quyết; cụ thể hóa nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện.

- Chương trình xác định trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PAPI, PCI, SIPAS bảo đảm sự phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có hiệu quả, tạo bước đột phá để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Trên cơ sở Chương trình hành động, các cơ quan, đơn vị, các ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để tổ chức thực hiện. Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị, các cơ quan chức năng thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; bổ sung, cập nhật những nhiệm vụ, giải pháp mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

## **II- MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Nâng cao chất lượng thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đến năm 2025, phấn đấu xây dựng tỉnh Quảng Trị thành tỉnh năng động về môi trường kinh doanh và đầu tư.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tiếp tục giữ vững 100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã. TTHC được rà soát, đơn giản hóa; cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên; 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã được cập nhật vào phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%. 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và người dân về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Phấn đấu đạt tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Hoàn thành 100% các nội dung về chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để xây dựng chính quyền điện tử và Chính quyền số nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Chỉ số PCI thuộc nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành khá của cả nước; chỉ số PAR INDEX và PAPI thuộc nhóm 20 các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

## **III. NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Cấp ủy đảng các sở, ban, ngành, chính quyền cấp huyện, cấp xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII

và các mục tiêu, nhiệm vụ về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị được xác định tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy.

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn tổ chức quán triệt nội dung, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, đề án, các biện pháp cụ thể nhằm tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả 6 nội dung cải cách hành chính; xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong suốt nhiệm kỳ công tác.

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền các văn bản quy định mới của Nhà nước về công tác cải cách hành chính; mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, như: tổ chức hội nghị, niêm yết, tờ gấp, hội thi, qua các phương tiện thông tin đại chúng, v.v... đến cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và đồng hành cùng các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị; UBND cấp trên đối với UBND cấp dưới trực tiếp; các sở, ban, ngành đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với giải quyết thủ tục hành chính và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đổi mới phương pháp, cách thức và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện công tác CCHC, thực thi công vụ; gắn công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng; khen thưởng, biểu dương những tiêu biểu, điển hình và cách làm hay về cải cách hành chính. nhằm khuyến khích những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và chấn chỉnh những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

- Xây dựng cơ chế phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia bàn và quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương; tuyên truyền và hướng dẫn để Nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

## **2. Cải cách thể chế**

- Các ngành, địa phương, đơn vị, cụ thể hóa chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước, của tỉnh bằng những quy định cụ thể cho người dân và doanh nghiệp, phát huy tối đa quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia bàn và quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương; tuyên truyền và hướng dẫn để Nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để đề xuất cơ quan có thẩm quyền đình chỉ thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong áp dụng, triển khai và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nâng cao trách

nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan thẩm định trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các thể chế ban hành.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, các loại hình sản xuất thông minh, các loại hình phát triển kinh tế sáng tạo, thu hút nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, nhất là các chính sách hỗ trợ đặc thù, cạnh tranh để thu hút các doanh nghiệp lớn, các nhà đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh cho các thành phần kinh tế.

- Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại tỉnh. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổ chức lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và xây dựng cơ chế giám sát thi hành pháp luật. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương; tuyên truyền và hướng dẫn để nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC bằng cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

- Tập trung cải cách TTHC trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tư pháp; Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC; Rà soát, trình cấp có thẩm quyền về đơn giản hóa TTHC, loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cải tiến mọi quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính. Giải quyết TTHC trên môi trường điện tử (*bao gồm cả giải quyết TTHC không theo địa giới hành chính*); chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Công Dịch vụ công quốc gia. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn trong giải quyết TTHC.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Công Dịch vụ công

quốc gia. Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp, các Cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán quốc gia với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, tái sử dụng các kết quả TTHC, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp. Đổi mới các hình thức công khai thủ tục hành chính, nghiên cứu hình thức sơ đồ hóa quy trình các bước thực hiện thủ tục hành chính để doanh nghiệp dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Xây dựng, ban hành danh mục, quy trình thủ tục hành chính thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính. Làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông.

- Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã cho phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh. Tiếp tục thực hiện việc người dân, doanh nghiệp chấm điểm M-Score tại các cơ sở y tế công lập và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cơ chế quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

- Xây dựng Đề án nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã, nhất là đối với các xã mới sáp nhập, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực hiện chuyển đổi số để thực hiện chính quyền số; nghiên cứu đề xuất xây dựng Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh.

- Tham mưu hiệu quả các nội dung, lĩnh vực phân cấp quản lý nhà nước về giải quyết TTHC theo quy định, trong đó chú trọng đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng, nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân, theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết theo thẩm quyền đúng quy định.

- Hàng năm, lấy ý kiến nhận xét của các doanh nghiệp về mức độ hài lòng trong giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn tỉnh theo các quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương đảm bảo cụ thể, rõ ràng, không trùng lặp, chồng chéo.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW và các quy định mới của Chính phủ theo hướng giảm đầu môi trực thuộc, giảm trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp, tổ chức tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ) và các

đơn vị sự nghiệp công lập không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị phù hợp với các quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành, làm cơ sở cho việc giao biên chế, số người làm việc chính xác, khoa học.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm số người làm việc giai đoạn 2021-2025 trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh trên cơ sở tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc thành công ty cổ phần.

- Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế, giáo dục và đào tạo; lao động, thương binh và xã hội; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch, thông tin và truyền thông.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền theo quy định của pháp luật đảm bảo hợp lý, gắn với quyền hạn và trách nhiệm giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND cấp xã, nhất là các xã, thị trấn mới sáp nhập theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14, ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xây dựng chính quyền địa phương phù hợp với khu vực nông thôn, đô thị, huyện đảo theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức làm việc và công tác chỉ đạo, điều hành, định kỳ khảo sát, đánh giá để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, cải thiện chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

### **5. Cải cách chế độ công vụ, xây dựng nền công vụ**

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo yêu cầu trong tình hình mới. Trên cơ sở vị trí việc làm đã được phê duyệt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, bố trí hợp lý người làm việc đảm bảo theo đúng trình độ đào tạo và năng lực; thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự hoặc có trình độ đào tạo không phù hợp với vị trí việc là, những trường hợp ốm đau khác theo quy định.

- Nghiên cứu, từng bước thực hiện sát hạch CBCCV định kỳ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ, đồng thời làm cơ sở đánh giá đội ngũ, phục vụ công tác quy hoạch, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm.

- Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý CBCCV.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Bố trí kinh phí để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện phần mềm thi tuyển công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị và triển khai áp dụng trong toàn tỉnh trước năm 2023, từ đó nâng cao chất lượng, tính công khai, minh bạch, giảm chi phí cho việc thi tuyển công chức, viên chức. **Từng bước** thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương theo hướng dẫn của Trung ương.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao theo ngành, lĩnh vực; trong đó, hướng tới xây dựng nguồn nhân lực có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Phát hiện, thu hút, tuyển dụng và sử dụng nhân tài làm việc trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn cần nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Kịp thời rà soát, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng công tác nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo đúng cơ cấu vị trí việc làm góp phần tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Sắp xếp đội ngũ CBCC cấp xã (nhất là giải quyết dôi dư cán bộ, công chức do sáp nhập đơn vị hành chính) và thực hiện cơ chế quản lý, chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBCC cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đúng quy định, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC. Đổi mới quy trình xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện việc đào tạo có địa chỉ, gắn với quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ; đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm theo quy định nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ chế cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện của tỉnh và yêu cầu hội nhập quốc tế; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật. Đổi mới phương pháp, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể. Tiếp tục bổ sung bộ tiêu chí đánh giá CBCCVC theo hướng xác định cụ thể công việc, lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành, chức trách, nhiệm vụ được giao làm thước đo chủ yếu để đánh giá phẩm chất, năng lực của CBCCVC.

- Nâng cao trách nhiệm của CBCCVC trong thực thi công vụ; thực hiện đúng quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong thực thi công vụ; phát huy vai trò giám sát, phản ánh thông tin của người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát



hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương về đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra theo quy định của Trung ương, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo của chính quyền địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh tới cấp xã theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; ưu tiên đầu tư các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, kết nối trong vùng, giữa các địa phương, với trung tâm kinh tế của các tỉnh và cả nước tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển nhanh, bền vững.

- Thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ; Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo quy định hiện hành.

- Tập trung thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và thúc đẩy, đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.

- Quản lý hiệu quả tài sản công. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế - dân số; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác nhằm đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ công. Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ. Đảm bảo giao đủ biên chế cho các đơn vị sự nghiệp công lập thiết yếu, các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh**

- Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh, đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với CCHC; thực hiện TTHC hoàn toàn trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng hành lang



pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số các cấp.

- Chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng truyền dẫn, hệ thống dữ liệu để đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- + Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số. Chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- + Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các ngành, địa phương. Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, công dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Quy trình hóa việc giải quyết công việc các cơ quan hành chính các cấp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- + Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính: thường xuyên nâng cấp, hoàn thiện chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; Hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cấp chính quyền trong tỉnh với các bộ ngành Trung ương;

- Phát triển nền tảng và hệ thống số, dữ liệu số:

- + Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh kết nối với Trung tâm an toàn, an ninh mạng Quốc gia. Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền số.

- + Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công của tỉnh và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp các ngành, địa phương nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- + Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, quy trình xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử hồ sơ công việc của các cơ quan nhà nước theo quy định. Hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cấp chính quyền trong tỉnh với các bộ ngành Trung ương và địa phương; Phân đấu đến năm 2025, 100% các sở, ban, ngành sử dụng các chức năng về hồ sơ

công việc, trình, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc “không giấy tờ”.

+ Đầu tư phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng truyền dẫn, hệ thống dữ liệu để đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng thành phố thông minh. Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; triển khai hiệu quả hoạt động Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh; các mô hình đô thị thông minh tại thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị có đủ điều kiện triển khai.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai công tác cải cách hành chính nhằm tạo sự thống nhất, quyết tâm cao tổ chức thực hiện Chương trình; Xác định việc đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 là việc trọng tâm, quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của giai đoạn; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân. Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh kế hoạch và có những giải pháp khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

3. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo sự thống nhất, đồng tình hưởng ứng trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Tập trung rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, cơ chế cụ thể nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh để người dân và doanh nghiệp, phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia bàn và quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương; tuyên truyền và hướng dẫn để Nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

5. Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn, trong đó, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC về điều kiện kinh doanh, đầu tư, và các quy định thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết, trọng tâm là các thủ tục hành chính đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

6. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung, nhất là cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; tạo cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng

lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Định kỳ kiểm tra, thanh tra trong tổ chức thực hiện CCHC, thực thi công vụ, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

8. Huy động các nguồn lực, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

## **V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

### **1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn**

a) Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

b) Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, lao động và nhân dân trên địa bàn.

c) Căn cứ nội dung của Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch của CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; các văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ban hành và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, các giải pháp cụ thể nhằm tổ chức thực hiện đồng bộ 6 nội dung cải cách hành chính về Cải cách thể chế, Cải cách thủ tục hành chính, Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Cải cách chế độ công vụ, Cải cách tài chính công, Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

d) Tập trung rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính (TTHC) và rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ các TTHC, nhất là các TTHC về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tư pháp nhằm tạo thuận lợi cho người dân hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

đ) Triển khai có hiệu quả việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI hàng năm của tỉnh; rà soát, đánh giá kết quả đạt được và có các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao xếp hạng các Chỉ số nêu trên.

e) Nghiên cứu, triển khai áp dụng thí điểm các sáng kiến, mô hình cải cách hành chính mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

g) Tăng cường khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng dịch vụ y tế,

giáo dục và đào tạo công lập nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

h) Đôn đốc việc triển khai và báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Chương trình và các nhiệm vụ CCHC trong cơ quan, đơn vị và địa phương định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

i) Lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị.

**k) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình CCHC theo phân cấp ngân sách hiện hành.**

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung Chương trình và các Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

## **2. Sở Nội vụ**

a) Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này và kế hoạch Cải cách hành chính hàng năm của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

b) Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Chương trình.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung, giải pháp về: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

d) Tham mưu duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh.

đ) Thẩm định các đề án thí điểm cải cách hành chính (nếu có) do Sở, Ban, ngành, địa phương trình UBND tỉnh.

e) Chủ trì tham mưu việc nâng cao chất lượng đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, công tác thi đua khen thưởng trong cải cách hành chính.

g) Tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh chiến lược đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Nghiên cứu xây dựng Đề án sát hạch, cách thức tiến hành để từng bước thực hiện sát hạch cán bộ, công chức, viên chức định kỳ.

h) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong tổ chức thực hiện CCHC, thực thi công vụ, phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm trường hợp sai phạm.

i) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Đề án nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã, nhất là đối với các xã mới sáp nhập, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực hiện chuyên đổi số để thực hiện chính quyền số và đề xuất xây dựng Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh.

k) Thẩm tra các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về mục tiêu, nội dung để gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

l) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Chương trình, đề án, dự án có liên quan đến cải cách hành chính đã được Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

m) Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan hành chính các cấp.

### **3. Văn phòng UBND tỉnh**

a) Rà soát, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính do các cơ quan chuyên môn tham mưu.

b) Chủ trì thực hiện nội dung và giải pháp về cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

c) Vận hành, khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ. Các phần mềm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. Tổ chức hoạt động hiệu quả của Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

đ) Chỉ đạo tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh. Chỉ đạo Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh hàng năm; tuyên truyền, quảng bá môi trường đầu tư, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh đến với các nhà đầu tư, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước.

e) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đến năm 2025.

g) Tham mưu chỉ đạo cải tiến mọi quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính; giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; **xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm "Kết xuất thông tin về thời gian và kết quả xử lý văn bản của các đơn vị, địa phương trong tỉnh"**.

h) Tham mưu xây dựng chính sách giảm phí, lệ phí cho các hồ sơ nộp trực tuyến để khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tăng cường triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử trên Công Dịch vụ công Quốc gia.

i) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Đề án nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với Bộ phận một cửa tại UBND cấp xã, nhất là đối với các xã mới sáp nhập, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực hiện chuyển đổi số để thực hiện chính quyền số trình HĐND tỉnh phê duyệt. Nghiên cứu đề xuất xây dựng Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh.

k) Tích hợp việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh

nghiệp vào phần mềm một cửa điện tử tại Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã để đánh giá mức độ hài lòng trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC.

#### **4. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

c) Chủ trì triển khai có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d) Tham mưu UBND trình HĐND tỉnh ban hành những quy định cụ thể cho người dân và doanh nghiệp, phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia bàn và quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, Đài phát thanh truyền hình tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn để Nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

#### **5. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện nội dung cải cách Tài chính công; Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách Tài chính công.

b) Cân đối ngân sách, trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị xây dựng, tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình này trong dự toán phí chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Đồng thời hàng năm bố trí thêm nguồn ngân sách để mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cải cách hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí lồng ghép kinh phí từ các nguồn vốn khác để thực hiện Chương trình này.

#### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành địa phương: Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Trị từng năm và giai đoạn 2021-2025; báo cáo đánh giá các chỉ số thành phần PCI; triển khai các giải pháp để thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh được giao quản lý. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các TTHC thông qua hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các TTHC đã được UBND công bố ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh đăng tải thông tin về doanh nghiệp phá sản, giải thể trên Trang thông tin điện tử.



c) Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thường xuyên theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách. Tham mưu xử lý đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ.

d) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tham mưu việc bố trí đủ kinh phí từ ngân sách tỉnh đối với các chương trình, dự án, đề án ban hành kèm theo Chương trình này; kinh phí triển khai các dự án có liên quan về cải cách hành chính; kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**đ) Tham mưu UBND tỉnh định kỳ tổ chức đối thoại doanh nghiệp (2 lần/năm) với hình thức phù hợp tình hình thực tế của địa phương, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong đầu tư, kinh doanh. Rà soát, xây dựng và triển khai áp dụng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương.**

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

b) Tham mưu xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh, đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với CCHC và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Khai thác, vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

d) Phối hợp với UBND thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị: Xác định mô hình đô thị thông minh và chuẩn bị điều kiện, yếu tố: Công nghệ, con người, quản trị, nguồn lực để triển khai mô hình đô thị thông minh tại thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

g) Thực hiện tích hợp và liên thông cơ sở dữ liệu để quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

### **8. Sở Y tế**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

b) Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

### **8. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

**b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thuộc ngành phụ trách.**

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa



XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính xây dựng Đề án chuyển một số đơn vị trường học công lập sang tự chủ từng phần.

đ) Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

**9. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính tham mưu đề án xây dựng Khu hành chính cấp tỉnh, tỉnh Quảng Trị (Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh).

**10. Sở Công - Thương:** Tham mưu các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

**11. Các cơ quan Công an tỉnh, Cục thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Kho bạc nhà nước tỉnh:**

Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ quan quản lý nhà nước và kết nối Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Phân đầu thực hiện 100% TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ (ở mức độ 3, 4) mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân và tổ chức, doanh nghiệp. Hàng năm thực hiện luân chuyển công chức làm việc ở môi trường nhạy cảm; xử lý nghiêm cán bộ những nhiều, tiêu cực.

**12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị:** Tiếp tục duy trì các chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tăng cường tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND,;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban QL khu kinh tế;
- Công an tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải quan;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc NN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**